

- 2.49.** Cặp chất nào sau đây có thể tồn tại trong cùng một dung dịch ?
- Axit nitric và đồng(II) nitrat
 - Đồng(II) nitrat và amoniac
 - Bari hiđroxit và axit photphoric.
 - Amoni hiđrophotphat và kali hiđroxit
- 2.50.** Viết phương trình hoá học ở dạng phân tử và dạng ion rút gọn của phản ứng xảy ra trong dung dịch giữa các chất sau :
- bari clorua và natri photphat
 - axit photphoric và canxi hiđroxit, tạo ra muối axit ít tan.
 - axit nitric đặc, nóng và sắt kim loại.
 - Natri nitrat, axit sunfuric loãng và đồng kim loại.
- 2.51.** Có 4 lọ không dán nhãn đựng riêng biệt từng dung dịch loãng của các chất sau : H_3PO_4 , BaCl_2 , Na_2CO_3 , $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$. Chỉ được sử dụng dung dịch HCl, hãy nêu cách nhận biết chất đựng trong mỗi lọ. Viết phương trình hoá học của các phản ứng.
- 2.52.** Cho các chất sau : $\text{Ca}_5\text{F}(\text{PO}_4)_3$, H_3PO_4 , $\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4$, NaH_2PO_4 , K_3PO_4 , Ag_3PO_4 . Hãy lập một dãy chuyển hoá biểu diễn mối quan hệ giữa các chất đó. Viết phương trình hoá học của các phản ứng thực hiện dãy chuyển hoá trên.
- 2.53.** Hoà tan 12,8 g kim loại hoá trị II trong một lượng vừa đủ dung dịch HNO_3 60% ($D = 1,365 \text{ g/ml}$), thu được 8,96 lít (đktc) một khí duy nhất màu nâu đỏ. Tên của kim loại và thể tích dung dịch HNO_3 đã phản ứng là
- | | |
|-------------------|--------------------------|
| A. đồng ; 61,5 ml | C. thuỷ ngân ; 125,6 ml. |
| B. chì ; 65,1 ml | D. sắt ; 82,3 ml. |
- Hãy chọn đáp số đúng.
- 2.54.** Rót dung dịch chứa 11,76 g H_3PO_4 vào dung dịch chứa 16,8 g KOH. Sau phản ứng, cho dung dịch bay hơi đến khô. Tính khối lượng muối khan thu được.